

**DỰ ĐOÁN VỀ VIỆC THÀNH LẬP CHÍNH PHỦ CÁCH MẠNG LÂM THỜI
CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
QUA TÀI LIỆU CỦA PHỦ ĐẶC ỦY TRUNG ƯƠNG TỈNH BÁO VIỆT NAM CỘNG HÒA**

THS. NCS LÊ THỊ HỒNG

Trường Cao đẳng Cảnh sát nhân dân II

Tóm tắt: Năm 1969, trước những yêu cầu cấp bách cả về đối nội và đối ngoại của cách mạng miền Nam Việt Nam, Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã ra đời. Tuy nhiên, trước đó từ rất sớm, vào năm 1965, Phủ Đặc ủy Trung ương tỉnh báo - cơ quan tỉnh báo chiến lược Việt Nam Cộng hòa đã thu lượm được những tin tức có giá trị, tiến hành phân tích, đánh giá và đi đến ước tính vấn đề thành lập một Chính phủ của Việt Cộng miền Nam Việt Nam (tức Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam sau này).

Từ khóa: Phủ Đặc ủy Trung ương tỉnh báo; Việt Nam Cộng hòa; Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam; Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1960, trước sự phát triển mạnh mẽ của phong trào cách mạng miền Nam, Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam (MTDTGPMN-VN) đã được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận, cuộc đấu tranh của Nhân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn trên tất cả các mặt trận, nhất là trên mặt trận quân sự, quân và dân miền Nam đã đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” và chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của Mĩ - ngụy. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu thân năm 1968 đã làm cả nước Mĩ bàng hoàng, buộc đế quốc Mỹ phải chấp nhận ngồi vào bàn đàm phán với ta ở Paris. Để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh này, đòi hỏi có một Chính phủ cách mạng đại diện cho Nhân dân miền Nam nhằm nâng cao hơn nữa vị trí, địa vị pháp lý của chính quyền cách mạng miền Nam Việt Nam tại hội nghị cũng như trên trường quốc tế. Hơn nữa, trên thực tế ở miền Nam, tính cho tới năm 1969, vùng giải phóng đã được mở rộng, có hệ thống chính quyền cấp cơ sở tương đối đều khắp, có lực lượng vũ trang mạnh, có lực lượng chính trị hùng hậu thống nhất rộng rãi. Do đó, vấn đề thành lập một chính quyền cách mạng ở Trung ương với hình thức một Chính phủ trở thành yêu cầu cấp bách cả về đối nội và đối ngoại. Trước yêu cầu cấp thiết của cách mạng, ngày 25/5/1969, Hội nghị Hiệp thương giữa MTDTGPMNVN và Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hòa bình Việt Nam đã được

triệu tập để bàn về việc thành lập Chính phủ Cách mạng lâm thời (CPCMLTCHMNVN).

Tuy nhiên, trước đó từ rất sớm, vào năm 1965, Phủ Đặc ủy Trung ương tỉnh báo - cơ quan tỉnh báo chiến lược của chính quyền Sài Gòn đã ước tính đến vấn đề thành lập Chính phủ của Việt Cộng miền Nam - tức CPCMLTCHMNVN sau này. Sau cuộc du hành quan sát Mỹ quốc - mà thực chất là học tập mô hình tổ chức của CIA (cơ quan tình báo Trung ương Mỹ) từ ngày 26/6 đến 14/7/1961, bộ máy tổ chức của Phủ đã được cải tổ so với dự án cơ cấu tổ chức trong những ngày đầu mới thành lập và chính thức đi vào hoạt động với thành phần được ấn định, bao gồm: Chỉ huy (Đặc ủy trưởng), Ủy ban phối trí, Phòng Bí thư, Sở Hành chính, Nha Nghiên cứu, Nha Điều vụ. Mỗi Ủy ban, Nha, Sở lại bao gồm nhiều phòng chức năng khác nhau, trong đó Ủy ban ước tính thuộc Nha Nghiên cứu có nhiệm vụ: “ước tính khả năng hiện tại và tương lai của đối phương” và “ước tính ảnh hưởng của tin tức đó đối với nền an ninh quốc gia”¹ đã “thâu lượm” được những tin tức tình báo hết sức quan trọng về tình hình cách mạng miền Nam nói chung cũng như quá trình phát triển của MTDTGPMNVN nói riêng. Trên cơ sở đó, Phủ Đặc ủy đã đi đến ước tính về vấn đề thành lập Chính phủ của Việt cộng miền Nam. Trong phạm vi bài viết này, tác giả tập trung làm rõ vấn đề trên dựa trên nguồn tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ quốc gia II thuộc Cục Văn thư và Lưu trữ nhà nước.

*

1. Những nhận định của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo về sự phát triển MMT DTGPMNVN và bối cảnh chính trị hiện tại

Theo nhận định của Phủ Đặc ủy thì trước hết phải đánh giá được quá trình phát triển của MMTDTGPMNVN. Đánh giá đúng được vấn đề này sẽ giúp cho “thiểm Phủ” thấy được “ý định” của Việt cộng miền Nam trong việc thành lập Chính phủ. Những đánh giá của Phủ Đặc ủy về sự phát triển của MMTDTGPMNVN tập trung vào một số điểm sau:

Từ khi ra đời đến nay (1965), MMTDTGPMNVN đã phát triển và củng cố về mặt tổ chức. Sau hai lần tiến hành Đại hội đại biểu, Mặt trận trở thành một tổ chức khá rộng, quy nạp nhiều hình thức đảng, đoàn, hội, ủy ban, phong trào. Nhiệm vụ của Mặt trận cũng dần được chuyên môn hóa: Ủy ban Trung ương MMTDTGPMNVN hiện có 05 Ban chuyên môn về quân sự, kinh tế, tài chính, văn hóa, giáo dục, y tế, liên lạc đối ngoại. Hoạt động của các Ban này lại có đặc điểm của một Bộ tức là chỉ đạo về chuyên môn. Chi nhánh Mặt trận được thành lập đến cấp huyện và một số xã “giải phóng”. Những bộ phận Mặt trận Giải phóng địa phương có vẻ như một nền móng cơ cấu chính quyền rải rác khắp lãnh thổ.

Tổ chức ngoại giao của Mặt trận cũng được phát triển ráo riết từ giữa năm 1962 trở đi. Hiện Mặt trận có 6 “Tòa đoàn đại diện thường trực” ở ngoại quốc, một chi nhánh Thông tấn xã và 2 Ban thường trực cạnh Hội đồng đoàn kết Á - Phi ở Le Caire và Liên hiệp công đoàn thế giới ở Prague. Những cơ sở này, theo đánh giá của Phủ Đặc ủy “có thể xem như là tiền thân của các sứ quán một khi Việt cộng thành lập Chính phủ”². Hơn nữa, Mặt trận nhận được sự ủng hộ của các nước, nhất là các nước khối Cộng sản. Sau Tuyên bố chung giữa Lê Duẩn và Brejner tại Mạc Tư Khoa ngày 17/4/1965 cho thấy lập trường của Nga sô trong ủng hộ MMTDTGPMNVN: “Chính phủ Liên Xô cho rằng người đại diện chân chính cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân miền Nam Việt Nam, người đại diện hợp pháp duy nhất của nhân dân miền Nam Việt Nam

là Mặt trận Giải phóng” và một trong những mục đích của việc ủng hộ trên được Phủ Đặc ủy tiên đoán như sau: “... tạo điều kiện để Mặt trận có thể thành lập Chính phủ liên hiệp sau này nếu cần. Chủ trương thành lập Chính phủ liên hiệp của Mặt trận Giải phóng đã được nhắc đến trong bản thông cáo chung Nga sô và Bắc Việt ngày 17-4-1965. Điểm này có thể giúp ta giải đoán rằng việc Nga và Bắc Việt ngó lơ về điểm thành lập Chính phủ có thể xem như một tiếng chuông báo hiệu, một sự chuẩn bị dư luận cho hình thức công quyền công khai mà Mặt trận Giải phóng sẽ cho ra đời khi hoàn cảnh thích nghi”³.

Như vậy, về mặt tổ chức và quốc ngoại, “Mặt trận Giải phóng miền Nam hội được một số điều kiện, hình thức để tiến tới việc thành lập một Chính phủ”⁴.

Ngoài ra, Mặt trận còn hội tụ được một số điều kiện thực chất quan trọng, đó là:

Trên thực tế, theo đánh giá của Phủ Đặc ủy tình hình kiểm soát đất và dân của Việt cộng rất nghiêm trọng. Theo thống kê của Bộ Nội vụ, tháng 2/1965: “Báo cáo của các tỉnh, số dân do Việt cộng kiểm soát hoàn toàn và về đêm là 4.962.456 người tức 34% tổng dân số, số xã Việt cộng và xã xôi - đậu là 1.340 chiếm 51%, số ấp “giải phóng” và xôi - đậu lên đến 6.495 trong tổng số 11.518 tức là 56%”⁵. Tuy nhiên, tỉ lệ này có thể thay đổi nhanh chóng tùy theo tình hình, song tạm thời cũng nói lên tình hình không mấy khả quan về an ninh và chính những yêu tố này là những điều kiện thực tế, những đảm bảo căn bản về lãnh thổ và quần chúng cho việc thành lập một Chính phủ.

Dựa trên những đánh giá trên, Phủ Đặc ủy đã đi đến nhận định: “sự phát triển tự nhiên của Mặt trận Giải phóng miền Nam ắt phải dẫn đến một tổ chức hệ thống hóa và quy cũ hơn, chuẩn bị cho chính phủ công khai của Việt cộng”. Và mục đích của Việt cộng trong việc thành lập MMTDTGPMNVN là “để thống nhất các lực lượng chống đối chính phủ và thân cộng hầu lật đổ Chính phủ Việt Nam Cộng hòa, thiết lập một “chính quyền liên minh dân tộc dân chủ”, thực hiện một chính sách ngoại giao “hòa bình, trung lập”⁶.

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Cùng với việc đánh giá sự phát triển của MTDTGPMNVN, Phủ Đặc ủy cũng đã đánh giá về bối cảnh chính trị hiện tại: “Sau trận An Lão, Bình Giả (cuối năm 1964), nhiều tin tức giá trị cho biết Việt cộng nhận định rằng năm 1965 sẽ quyết định số phận miền Nam theo chiều hướng thắng lợi cho Việt cộng. Tuy nhiên, tình hình Việt Nam từ 7-2-1965 đến nay đã bước sang một giai đoạn mới, Việt Nam Cộng hòa và Hoa Kỳ đã liên tục oanh tạc Bắc Việt và các mật khu Việt cộng trong Nam. Nhiều cơ sở quân sự và hệ thống giao thông, phòng không Bắc Việt thuộc 5 tỉnh bắc vĩ tuyến 17 bị thiệt hại nặng. Hệ thống tiếp vận vào Nam bị ngưng trệ hay ít nhất cũng bị xáo trộn do việc tuần tra hải phận phối hợp Việt - Mỹ và do việc phá hủy cơ sở tiếp tế Việt cộng ở miền Bắc và Lào. Do hậu quả trực tiếp của cuộc oanh tạc, tinh thần quân chủng Bắc Việt và cán binh Việt cộng trong Nam bị dao động mạnh. Những sự kiện này làm đảo lộn viễn cảnh chiến thắng của Việt cộng ở miền Nam, đồng thời cũng làm xôn xao dư luận quốc tế, phân lớn chủ trương giải quyết ôn hòa vấn đề Việt Nam”⁷.

2. Những dự đoán của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo về vấn đề thành lập Chính phủ của “Việt cộng” miền Nam

Dựa trên những đánh giá về sự phát triển của MTDTGPMNVN và tình hình bối cảnh chính trị hiện tại, Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo đã đi đến ước tính về vấn đề thành lập Chính phủ của “Việt cộng” miền Nam với hai khả năng như sau:

2.1. Việt cộng chưa cần thành lập Chính phủ

Giả thuyết này được Phủ Đặc ủy đưa ra dựa trên việc phân tích, đánh giá những cứ liệu sau đây:

Một là, việc thành lập một Chính phủ trong bối cảnh chính trị, quân sự hiện tại chưa hẳn sẽ làm tăng thêm uy thế cho “Việt cộng”

Trong điểm 3 của bản Thông cáo ngày 11/4/1965 của Chính phủ VNCH đã thể hiện quan điểm của chính quyền Sài Gòn đối với MTDTGPMNVN: “Trong trường hợp các điều kiện tiên quyết của Chính phủ Việt Nam Cộng hòa được thể hiện đầy đủ, chính phủ

Việt Nam Cộng hòa chỉ có thể thương nghị với những đại diện có thẩm quyền của đối phương thôi. Chính phủ VNCH chưa bao giờ và hiện thời cũng không công nhận tổ chức mệnh danh là “Mặt trận Giải phóng miền Nam”⁸. Mặc dù, tư cách đại diện miền Nam của MTDTGPMNVN bị chính quyền Sài Gòn phủ nhận song không vì thế mà “Việt Cộng” lại gấp rút thành lập Chính phủ bởi lẽ “sự thành lập này, nếu xảy ra, cũng không chắc làm thay đổi lập trường Việt Nam và Mỹ. Hơn nữa, nếu có thể thương thuyết, Việt Cộng vẫn có thể thương thuyết với tư cách Mặt trận Giải phóng mà không cần lập Chính phủ”⁹.

Hai là, trong thời điểm hiện tại, Việt Cộng chưa có đủ sự hậu thuẫn quốc tế cần thiết để đi đến thành lập Chính phủ

Nhận định trên của Phủ Đặc ủy xuất phát từ việc nhìn nhận thấy rằng: nếu một Chính phủ ra đời thì cần được một số khá nhiều quốc gia thừa nhận. Nếu Chính phủ chỉ được một số nước Cộng sản như Bắc Việt, Trung Cộng, Bắc Hàn, Nga... công nhận thì càng bất lợi cho họ vì chính phủ đó để lộ tính chất cộng sản. Mặt khác, tại Á - Phi, hoạt động ngoại giao của Việt cộng trong mấy năm qua chỉ thu được kết quả rất ít: chỉ có Algeria là nước duy nhất chính thức công nhận đại diện của MTDTGPMNVN, còn các nước khác chỉ cho Mặt trận đặt Tòa đại diện bên cạnh một đoàn thể chính trị hay nghề nghiệp mà thôi. Ngoài ra, từ việc công nhận một đại diện của một Mặt trận đi đến công nhận một Chính phủ còn một bước khá dài.

Ba là, trong bối cảnh chính trị hiện tại, hình thức Mặt trận sẽ tỏ ra uyển chuyển hơn hình thức Chính phủ

Phủ Đặc ủy nhận định rằng: Việt cộng cũng đã ước tính được rằng việc thành lập cũng không chấm dứt được các cuộc oanh tạc vào Bắc Việt mà có thể là lí do nói rộng oanh tạc đến mức độ phải đối phó mạnh hơn bằng quân sự. Hơn nữa, trong tình trạng chiến tranh lan rộng này, duy trì Chính phủ Bắc Việt đã là việc khó khăn nên không chắc có khả năng để duy trì và bảo vệ thêm một Chính phủ ở miền Nam nữa. Trong trường hợp hiện tại, chưa ai thắng, chưa ai bại, trong thế giai đoạn giằng co có thể kéo dài này,

hình thức Mặt trận tỏ ra uyển chuyển, dễ điều động, dễ chỉ huy hơn hình thức Chính phủ, vì lẽ tổ chức “Mặt trận” giúp “Việt cộng” thích nghi được với mọi viễn ảnh chiến cuộc tương lai” và “*Có lẽ trong tình thần đó, báo cáo chính trị của Phạm Văn Đồng trước Quốc hội Bắc Việt chỉ chủ trương giải quyết công việc miền Nam trong nội bộ và theo Cương lĩnh của MT GPMN. Và để bảo đảm tính cách nội bộ đó, VC mới đòi hỏi Mỹ rút khỏi miền Nam, tôn trọng hiệp định Giơnevơ 1954. Hiện thời, Bắc Việt và khối Cộng chỉ đề cao cương lĩnh và vai trò của MTGPMN chứ chưa thấy chủ trương thành lập chính phủ giải phóng*”¹⁰.

Bốn là, tương quan lực lượng Việt cộng hiện nay chưa đủ đảm bảo cho sự ra đời của một Chính phủ.

Trên cơ sở những tin tức giá trị về tình hình chiến trường, Phủ Đặc ủy cho rằng: tương quan lực lượng “Việt cộng” hiện nay tuy có tiến bộ song chưa đủ đảm bảo cho sự ra đời của một Chính phủ. Hơn nữa, tương quan này có thể bị thay đổi do “*sự dự chiến trực tiếp của không lực Hoa Kỳ và một số đơn vị bộ binh Mỹ, Đại Hàn, Úc có thể chiến đấu được trong trường hợp cần thiết. Do đó, giai đoạn tới ít được VC tận dụng để phát triển lực lượng để biến chuyển dần dần tương quan binh lực thuận lợi cho việc ra đời Chính phủ. Thiếu căn bản binh lực vững chắc, một chính phủ ít bị sút uy tín và khó tồn tại lâu dài*”¹¹.

2.2. Việt Cộng thành lập Chính phủ

Với những phân tích và lý giải như trên, Phủ Đặc ủy cho rằng xét trong bối cảnh chính trị hiện tại của năm 1965 chưa phải là thời điểm thích hợp để cho ra đời một Chính phủ của nhân dân miền Nam. Tuy nhiên, trong tương lai không xa, khi hội đủ các điều kiện cần thiết thì chắc chắn Việt cộng sẽ thành lập Chính phủ. Trên cơ sở đánh giá đó, Phủ Đặc ủy đã ước tính vấn đề thành lập Chính phủ và dự báo những điều kiện cần thiết mà Việt cộng cần phải có khi tiến hành thành lập Chính phủ.

Theo Phủ Đặc ủy, “Việt Cộng” sẽ thành lập Chính phủ vì những lẽ sau đây:

Một là, sự phát triển của Mặt trận Giải phóng tất yếu sẽ dẫn đến việc thành lập Chính phủ

Sau 05 năm phát triển, MTDTGPMNVN đã tạo nhiều điều kiện căn bản cho một Chính phủ và chính MTDTGPMNVN cũng có nhu cầu phải biến thể thành một hình thức cao hơn. Chủ trương đó được thể hiện qua câu trả lời của luật sư Huỳnh Tấn Phát - đại biểu của MTDTGPMNVN tham dự Hội nghị nhân dân Đông Dương khi trả lời câu hỏi của một ký giả trong buổi họp báo ngày 10/3/1965 tại Nam Vang, theo Reuter ngày 11/3/1965: “*Cuộc chiến đấu của chúng tôi cần đưa đến một Chính phủ, nó sẽ ra đời vào giờ phút thuận tiện và thích hợp. Chính phủ sẽ là Chính phủ liên hiệp quốc gia. Một số quốc gia sẽ thừa nhận chính phủ chúng tôi*”.

Hai là, Chính phủ ra đời sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho Việt cộng miền Nam trong các cuộc thương thuyết

Một Chính phủ nếu ra đời sẽ tạo cho Việt cộng miền Nam nhiều uy quyền và tư cách đối thoại với Mỹ và VNCH trong những cuộc thương thuyết sau này. Đặc biệt, khi Chính phủ ra đời, điều đó chứng tỏ “*Việt cộng miền Nam là một khối độc lập với Bắc Việt, có thể nhận viện trợ trực tiếp của các nước Cộng sản mà không phải qua Hà Nội. Điều này có thể khiến cho Hoa Kỳ mất lý do oanh tạc Bắc Việt*”¹².

Ba là, với chủ trương thành lập một Chính phủ liên hiệp rộng rãi, Việt Cộng sẽ gây thêm được mâu thuẫn giữa Chính phủ Hoa Kỳ và Pháp cũng như thu hút thêm sự ủng hộ của nhiều nước trung lập

Lợi dụng chủ trương của chính phủ Pháp muốn trung lập hóa vùng Đông Nam Á kể cả VNCH, “Việt cộng” có thể cho thành lập một Chính phủ liên hiệp rộng rãi mà nòng cốt vẫn là (Reuter ngày 11/3/1965), nhưng nhường vài ghế cho nhóm người trung lập thân Pháp. Một Chính phủ như thế nếu không được Pháp chính thức thừa nhận (vì tránh xung đột ngoại giao với Mỹ) thì ít nhất cũng được cảm tình và sự ủng hộ ngầm của De Gaulle. Nếu thực hiện như vậy, “*về mặt đối ngoại, Việt cộng sẽ gây thêm mâu thuẫn giữa chính phủ Hoa Kỳ và Pháp, thu hút thêm sự ủng hộ của nhiều nước Á - Phi trung lập; về đối nội, Việt cộng còn gây tác dụng phân hóa tinh thần chiến đấu của các lực lượng quốc gia tại Việt Nam Cộng hòa*”¹³.

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

Với những lí lẽ nêu trên, thì giả thuyết “Việt cộng” miền Nam thành lập Chính phủ sẽ trở thành hiện thực trong tương lai gần. Tuy nhiên, Phủ Đặc ủy cũng đặt ra và tìm câu trả lời cho câu hỏi: “Việt cộng” sẽ thành lập Chính phủ như thế nào? “Việt cộng” miền Nam thành lập Chính phủ khi và chỉ khi được chuẩn bị về chính trị, quân sự, về ngoại giao..., cụ thể:

Những chuẩn bị về quân sự: Ít nhất Việt cộng phải duy trì hệ thống kiểm soát đất đai và dân chúng hiện hữu. Mục tiêu này đòi hỏi thực lực quân sự hùng hậu, khả dĩ chịu đựng lâu dài các cuộc phản công của quân lực ta. Khả năng tiếp vận cũng phải được tăng cường gấp bội, theo nhịp độ phát triển quân số. “Để tạo uy thế cho Chính phủ sắp thành lập và gây áp lực cho hội nghị quốc tế, phải nhượng bộ lập trường khối Cộng, Việt cộng sẽ mở chiến dịch đánh phá mạnh vào một vài căn cứ của Mỹ ở Việt Nam Cộng hòa, có thể sẽ đánh thi quân để gây thiệt hại lớn cho ta và Hoa Kỳ”¹⁴.

Những chuẩn bị về chính trị: Chiến dịch tuyên truyền đề cao MTDTGPMNVN sẽ được phát động mạnh hơn; đồng thời công tác tổ chức quần chúng, kết nạp hội đoàn sẽ được đẩy mạnh tối đa. Ví dụ như mục đích ra đời của Hội Nhà giáo yêu nước miền Nam Việt Nam (5/1964) là: “đoàn kết mọi giáo chức để tranh đấu đòi thành lập ở miền Nam một Chính phủ liên hiệp hòa bình trung lập; kết hợp tất cả học sinh, sinh viên, các tổ chức văn hóa trong nước hầu đấu tranh thực hiện “một nền giáo dục lành mạnh dân tộc” trái với chính sách giáo dục của VNCH; đoàn kết với tất cả các Nhà giáo trên thế giới, đặc biệt là Nhà giáo Á - Phi, châu Mỹ Latinh để “chống Mỹ giành tự do dân chủ hòa bình”¹⁵.

Trong khi chờ đợi, “Việt cộng sẽ cải tiến tổ chức nhằm đạt đến một cơ cấu mở rộng hơn để có một hình thức đại diện rộng rãi hơn, nói lên tiếng nói riêng của nhân dân miền Nam, biệt lập với đồng bào miền Bắc. Có thể có những giai đoạn chuẩn bị sau:

1. MTGP có thể được mở rộng thành Mặt trận bình dân, có cả các nhóm tôn giáo, nghiệp đoàn, trí thức... để làm khung cần thiết cho một chính phủ.

2. MTGP thiết lập một nền hành chính độc lập với miền Bắc: Sài Gòn và Hà Nội tạm thời là 2 kinh đô của 2 quốc gia riêng biệt.

3. Miền Nam Việt Nam sẽ trung lập về quân sự, không liên minh với khối nào.

4. Việc Mỹ rút khỏi Việt Nam sẽ không là điều kiện tiên quyết cho việc thiết lập chế độ Mặt trận Bình dân. Tân Chính phủ sẽ hành sự cách nào cho quân đội Mỹ có thể rút khỏi Việt Nam trong bầu không khí hòa nhã.

5. Trong bối cảnh giao thời, Cộng sản Việt Nam, Miên, Lào và các nước lân cận cần thận trọng để tránh cho Mỹ có mặc cảm bị Cộng sản quét khỏi Đông Nam Á. Sự sắp xếp này tỏ ra hợp lý để Việt cộng thành lập chính phủ kế tục cho chính phủ hiện hành”¹⁶.

Những chuẩn bị về ngoại văn: Cần phải được sự ủng hộ và thừa nhận của các nước. Số quốc gia thừa nhận tân Chính phủ có thể ước lượng và phân làm 4 loại:

“1. Chắc chắn thừa nhận vì được tham khảo ý kiến trước: Trung cộng; Nga sô; Bắc Việt.

2. Thừa nhận sau khi thành lập: Cộng sản Bắc Hàn; Albanie; Alg’rie; Ghana; Guinee; Cuba; Tiệp Khắc; Đông Đức; Bulgarie; Mali; Yemen; Ba Lan; Mông Cổ, Tanzania.

3. Có thể thừa nhận nhờ sự vận động lâu dài: Nam Tư; Ai Cập; Indonesia; Cambốt.

4. Ủng hộ lừng khừng, chỉ bày tỏ cảm tình: Irak; Kenya; Nepal; Syrie, Somalie.

Nếu ước đoán này chấp nhận được, MT-GPMN có hy vọng hội được những điều kiện tối thiểu về mặt ngoại giao cho thành lập và duy trì một Chính phủ tại miền Nam Việt Nam”¹⁷.

Về danh hiệu (tên gọi) của Chính phủ “Việt cộng”

Dự đoán “Việt cộng” có thể dùng một trong những danh hiệu sau:

“- Chính phủ Liên hiệp trung lập tại miền Nam Việt Nam.

- Chính phủ liên hiệp dân chủ miền Nam Việt Nam (Tin C/I của Ủy ban phối hợp tình báo Thủ đô ngày 20-1-1965 cho biết, Việt cộng định cải tổ MTDTGPMN thành một hình thức chính phủ liên hiệp mệnh danh là “chính phủ

dân chủ miền Nam Việt Nam”).

- Chính phủ dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam¹⁸.

Vấn đề danh hiệu không quan trọng cho lắm vì đó chỉ là bình phong. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, “Việt cộng” rất cần sự hợp tác hay tham dự của các đảng phái quốc nội và sự ủng hộ của các nước nhất là nước không liên kết. Do đó, “Việt cộng” phải dùng đến danh hiệu trung lập và phương thức liên hiệp với phương châm: “liên hiệp bên trong, trung lập bên ngoài” có thể là đặc sách nhất đối với Việt cộng trong giai đoạn đầu của tân Chính phủ.

Về hình thức tổ chức

- Ngày thành lập, “Việt cộng” sẽ công bố một tuyên ngôn quan trọng để minh định lập trường và chính sách (Tuyên ngôn này có thể tương tự như bản Tuyên ngôn và chương trình 10 điểm của MTDTGPMNVN ngày 20/12/1960, thêm vài lập trường mới về vấn đề thương thuyết, vấn đề chiến tranh chống Mỹ, chủ trương trung lập, vấn đề thống nhất lãnh thổ, lập trường ngoại giao...);

- Sau khi thành lập, MTDTGPMNVN có thể vẫn còn. MTDTGPMNVN sẽ tham dự và là nòng cốt của Chính phủ, tuy nhiên nếu chính phủ (vì là liên hiệp) có thể có lập trường uyển chuyển thì MTDTGPMNVN sẽ có một lập trường riêng biệt rất cứng rắn, đi sát với lập trường của Hà Nội về mọi vấn đề;

- Thành phần của Chính phủ sẽ do những ủy viên trung ương MTDTGPMNVN cũ đảm nhiệm;

- Tổ chức của Chính phủ “Việt cộng” cũng sẽ rất giản dị để thích hợp trong thời chiến gồm các Bộ chính như: Quốc phòng, Nội vụ, Ngoại giao, Kinh tế, Tư pháp, Thông tin...

Về thời gian Việt cộng lập Chính phủ

Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo VNCH nhận định *Thời gian này tùy thuộc ở công tác chuẩn bị nhất là kết quả của việc chuẩn bị để biến cải tình hình chính trị, quân sự, ngoại giao có lợi hơn nữa cho MTGPMN ... Và chỉ khi ưu thế này được vững chắc thì Việt cộng mới có thể cho ra đời Chính phủ liên hiệp đó*¹⁹.

Tóm lại, với vai trò là cơ quan tình báo chiến lược của chính quyền Sài Gòn, Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo đã thu lượm tin tức, đi đến phân tích, đánh giá và dự báo về vấn đề thành lập Chính phủ của Việt cộng miền Nam từ năm 1965: “cơ cấu tổ chức Việt cộng có khả năng tiến đến Chính phủ. Mặc dù trong bối cảnh hiện tại có nhiều lý do thúc đẩy chúng cho ra đời một chính phủ liên hiệp, tự lập và độc lập với miền Bắc để điều khiển chiến cuộc ở miền Nam tránh cho Bắc Việt khỏi bị oanh tạc, song việc thành lập chính phủ trong giai đoạn này chưa phải lúc. Tuy nhiên, ... có thể chính phủ này ra đời sau những cuộc vận động chính trị, ngoại giao và hoạt động quân sự thắng lợi. Những thắng lợi này phải có mới bảo đảm được sự ra đời và tồn tại của Chính phủ”²⁰. Với sự ước tính này, Phủ Đặc ủy đã tham vấn nhiều kế hoạch, chủ trương cho chính quyền Sài Gòn trong việc chống phá phong trào cách mạng miền Nam cũng như những hoạt động của MTDTGPMNVN hòng làm chậm quá trình thành lập Chính phủ cách mạng của Nhân dân miền Nam Việt Nam./

Chú thích:

1. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Dự án tổ chức Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo*, Phòng Phủ Tổng thống Đệ nhất cộng hòa, hồ sơ số 3351
2. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279
3. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Bản nghiên cứu tình hình số 2719/PTUTB/R về liên lạc ngoại giao giữa Nga số và Mặt trận Giải phóng của Phủ Đặc ủy Trung ương tình báo ngày 30-4-1965*, hồ sơ số 16065, Phòng PTTg
4. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279
5. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279
6. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279
7. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279
8. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tình báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt*

Công bố - Khai thác phát huy giá trị tài liệu lưu trữ

động của Việt cộng năm 1965, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

9. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

10. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

11. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

12. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279.

13. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

14. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279.

15. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Phiếu nghiên cứu tình hình số 2427/PTUTB/R ngày 7-4-1965 của Phủ Đặc ủy Trung ương tỉnh báo*, Phòng Phủ Thủ tướng, hồ sơ 16065

16. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

17. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

18. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279

19. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279.

20. Trung tâm Lưu trữ quốc gia II, *Tập tài liệu của Phủ Đặc ủy TW Tỉnh báo, Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát QG về các hoạt động của Việt cộng năm 1965*, Phòng Ủy ban lãnh đạo quốc gia, hồ sơ số 279.

HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC...

(Tiếp theo trang 76)

... đã đưa con thuyền Cách mạng Việt Nam giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác, đập tan ách thống trị của phong kiến, thực dân, đế quốc. Đồng thời, với những tư tưởng, đường lối, quan điểm và những hoạt động đó của Hồ Chí Minh những năm sau này đã đặt nền móng vững chắc cho mối quan hệ sâu rộng, trở thành đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước Việt Nam và Liên Xô/Liên bang Nga./

Chú thích:

1. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 8, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 558-559
2. Bài thơ "Người đi tìm hình của nước", Nhà thơ Chế Lan Viên
3. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 495, Mục lục 201, hồ sơ 1, phần 12, tờ 205, 206
4. Chú giải "Quốc tế Nông dân", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 499
5. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 535, Mục lục 1, hồ sơ 5, tờ 4, 16, 19
6. "Phát biểu tại Phiên họp thứ bảy Hội nghị thứ nhất Quốc tế nông dân", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 209
7. "Phát biểu tại Phiên họp thứ bảy Hội nghị thứ nhất Quốc tế nông dân", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 212
- 8, 22. Bảo tàng Hồ Chí Minh
9. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 495, Mục lục 201, hồ sơ 1, phần 1, tờ 206
10. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 495, Mục lục 154, hồ sơ 594, tờ 14-15
11. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 495, Mục lục 201, hồ sơ 1, phần 1, tờ 213
12. "Bài phát biểu tại Phiên họp thứ 8, Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 273
13. "Phát biểu tại Phiên họp thứ 22, Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 277
14. Viện Lưu trữ Lịch sử Chính trị Xã hội quốc gia Nga, Phòng 492, Mục lục 1, hồ sơ 124, tờ 127-129, 155-162
15. Trung tâm Lưu trữ quốc gia III, *Khởi ảnh lịch sử trước Cách mạng tháng Tám 1945*, SLT 185
16. Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 500
- 17, 18, 19, 20. "Tham luận tại Đại hội lần thứ III, Quốc tế Cộng hội đỏ", Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 1, Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2000, trang 290-293
21. Viện Lưu trữ Nhà nước Lịch sử Chính trị Xã hội Nga, Ph.534., ML.1. HS. 40. Tờ 33, 34, 35. Bản gốc bằng tiếng Pháp có bút tích sửa chữa của tác giả
23. Viện Lưu trữ nhà nước Lịch sử Chính trị Xã hội Nga, Phòng 535, Mục lục 2, hồ sơ 42, tờ 14